

(Tiếp theo kỳ trước)

3. Các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA :

3.1 Hoàn thiện các văn bản pháp lý về ODA phù hợp với xu thế quốc tế:

Để việc quản lý và giải ngân vốn ODA được hiệu quả và nhanh, về lĩnh vực pháp lý Chính phủ và các Bộ cần phải :

-Thành lập một bộ phận chuyên trách về lĩnh vực ODA và bộ phận này có trách nhiệm :

+ Nghiên cứu hệ thống chính sách và đối sách hợp lý với các đối tác khác nhau, bảo đảm lợi ích của đất nước, khai thác hết các lợi thế của từng loại hình ODA.

+ Giải đáp và tư vấn các vướng mắc cho các tỉnh, thành trong cả nước.

- Hiện nay một số văn bản pháp lý chưa rõ cần phải bổ sung hoặc thay đổi như Nghị định 22/CP về đền bù thiệt hại. Đối với các văn bản pháp lý còn thiếu Chính phủ và các Bộ cần sớm ban hành để bổ sung kịp thời như : Qui định mức kinh phí cho công tác giám sát thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng và tái định cư, cơ chế tài chính cho vay lại cho các chương trình dự án ODA áp dụng thống nhất trong cả nước, văn bản hướng dẫn về thuế nhập khẩu đối với các vật tư nhập khẩu để thực hiện dự án, đơn giản hóa thủ tục ghi thu, ghi chi...

Các văn bản pháp lý được xem như "nền móng" của một công trình, công trình muốn kiên cố và bền vững thì nền móng phải tốt. Việc quản lý và thực hiện các dự án ODA được tốt và tiến độ giải ngân vốn ODA được nhanh thì trước hết các văn bản pháp lý phải sớm được hoàn thiện và đầy đủ.

3.2 Đẩy mạnh công tác thông tin và thiết lập hệ thống thông tin trong cả nước :

Chính phủ và các Bộ cần đẩy mạnh công tác thông tin và thiết lập hệ thống thông tin trong cả nước. Đây là một vấn đề hết sức quan trọng trong việc quản lý và giải ngân vốn ODA.

Biện pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA tại thành phố Hồ Chí Minh

NGUYỄN ĐĂNG ĐỆ

ODA là nguồn vốn vay mà đã vay thì phải trả. Vì vậy nếu chúng ta không quản lý và sử dụng nguồn vốn này một cách có hiệu quả thì sẽ dẫn đến gánh nặng nợ nần cho các thế hệ mai sau.



Ảnh Hòa Tấn

Muốn vậy Chính phủ và các Bộ cần thông tin kịp thời cho các địa phương về các văn bản pháp lý mới ban hành, các chủ trương chính sách phân phối và sử dụng vốn ODA trong cả nước, những yêu cầu đặt ra của các nhà tài trợ như điều kiện vay, viện trợ hoặc hỗ trợ kỹ thuật...

Trong thời gian tới để đẩy nhanh tốc độ thông tin và tiết kiệm chi phí về giấy tờ, in ấn... Chính phủ và các Bộ cần thiết lập hệ thống thông tin trong cả nước về lĩnh vực ODA bằng cách:

- Xây dựng 1 hệ thống mạng nội bộ ở 64 Tỉnh thành trong cả nước để

64 tỉnh thành đều có thể truy cập những văn bản pháp lý, những thông tin "nóng hổi" về lĩnh vực ODA trên mạng. Đồng thời Chính phủ và các Bộ phải cập nhật những thông tin kịp thời, đầy đủ trên mạng các vấn đề liên quan đến lĩnh vực ODA như:

+ Các văn bản pháp lý về lĩnh vực ODA như Nghị định, thông tư, các quyết định, quy trình rút vốn, thanh toán và quyết toán...

+ Những thông tin mới nhất về lĩnh vực ODA trong nước và thế giới, những chủ trương, chính sách, đường lối phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước để các địa phương trong

nước nắm được và xây dựng các chương trình, dự án ODA phù hợp với chiến lược phát triển chung của cả nước.

+ Những thông tin từ phía các nhà tài trợ, những yêu cầu của họ về dự án, về quy trình, thủ tục rút vốn, về lãi vay, thời hạn trả nợ gốc...

+ Các điều ước quốc tế về hợp tác phát triển cũng như các quy chế của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ mà Chính phủ ta đã ký kết với các nhà tài trợ để đảm bảo việc thi hành nhất quán và nghiêm túc các văn kiện này.

- Những thông tin cần thiết và quan trọng có thể đưa lên các báo như báo đầu tư, tạp chí kinh tế và phát triển, tạp chí phát triển kinh tế...

- Bộ kế hoạch – đầu tư là đầu mối của Chính phủ cần thiết lập một đường dây điện thoại nóng và có bộ phận để giải đáp những vướng mắc kịp thời cho các địa phương trong cả nước.

3.3 Cần hài hòa sự khác biệt về thủ tục và các quy định giữa Việt Nam và các nhà tài trợ :

Chính phủ và các Bộ ngành cần hợp tác với các nhà tài trợ trên cơ sở song phương hoặc với nhóm các nhà tài trợ nhằm đưa ra những giải pháp để thống nhất và hài hòa hoá sự khác biệt về các thủ tục và quy định giữa Việt Nam và các nhà tài trợ. Trường hợp quy định của 2 bên khác nhau phải nói rõ áp dụng theo bên nào để các cơ quan quản lý, các ban quản lý không phải lúng túng và xin ý kiến của cấp trên, vì mỗi lần xin ý kiến như vậy mất rất nhiều thời gian và làm chậm tiến độ thực hiện các dự án rất nhiều.

3.4 Cải tiến cơ chế tiền lương cho các Ban quản lý dự án :

Chính phủ và các Bộ cần phải có chính sách tiền lương cho các Ban quản lý dự án ODA một cách thỏa đáng, phù hợp với công sức mà họ bỏ ra, có như vậy họ mới tận tâm và hết sức mình vì công việc. Tuy nhiên đây là một vấn đề rất khó vì việc thay đổi tiền lương ở các Ban quản lý dự án ODA cũng đồng nghĩa với việc thay đổi tiền lương ở các Ban quản lý dự án khác, các đơn vị hành chính sự

ngiệp...Do đó theo tôi vấn đề tiền lương chúng ta có thể áp dụng các giải pháp sau :

- Thực hiện cơ chế khoán lương, khoán chi phí ở các Ban quản lý dự án ODA.

- Bên cạnh tiền lương được hưởng theo qui định cần kêu gọi các nhà tài trợ hỗ trợ thêm.

- Vận động các nhà tài trợ để họ đồng ý trả lương cho các nhân viên ở các Ban quản lý dự án ODA.

3.5 Xây dựng khung chính sách cho từng nhà tài trợ và tăng thêm quyền cho các Ban quản lý dự án :

Ngoài những quy định chung được áp dụng thống nhất như nhau cho tất cả các nhà tài trợ, Chính phủ cần chỉ đạo các Bộ phối hợp với nhau để soạn thảo một khung chính sách cho từng nhà tài trợ đặc biệt là những nhà tài trợ ODA lớn cho Việt Nam như Nhật, Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB)... Khi có khung chính sách này rồi thì tất cả các dự án ODA của cùng một nhà tài trợ đều thực hiện theo một khung chính sách chung thống nhất trong cả nước. Điều này sẽ giúp cho các địa phương nắm bắt rõ chính sách, yêu cầu của từng nhà tài trợ để áp dụng thống nhất trong cả nước nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ODA. Đồng thời Chính phủ và các Bộ cần nghiên cứu để tăng thêm quyền cho các Ban quản lý dự án nhằm tạo điều kiện cho họ chủ động thực hiện một số công việc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA.

3.6 Tăng cường công tác tập huấn:

Để nâng cao năng lực của các địa phương và các Ban quản lý dự án trong việc thu hút và quản lý các dự án ODA, các Bộ cần tăng cường tập huấn và nâng cao chất lượng của việc tập huấn bằng cách :

- Mỗi năm nên tổ chức tập huấn về lĩnh vực ODA từ 1 – 2 lần và mỗi lần tập huấn khoảng từ 3 – 5 ngày.

- Phát tài liệu cho các học viên tham dự trước để họ có thời gian nghiên cứu và chuẩn bị tham gia đóng góp, phát biểu khi tập huấn.

- Lựa chọn các giảng viên là những người đã từng kinh qua thực tế, có kiến thức chuyên môn vững và đặc biệt là phải có khả năng truyền đạt.

- Dành nhiều thời gian giải đáp những vướng mắc và cho các học viên cùng đối thoại tranh luận và tham gia giải đáp.

Mặt khác các Bộ cần mời Ngân hàng thế giới và các nhà tài trợ tập huấn chuyên sâu cho các địa phương và các Ban quản lý dự án từng vấn đề cụ thể như :

+ Các thủ tục và trình tự đầu thầu quốc tế như : Chuẩn bị hồ sơ mời thầu, các phương pháp xét thầu, cách xét thầu có ưu tiên trong nước...

+ Các quy định về phương thức thanh toán quốc tế như thanh toán trực tiếp, thanh toán qua L/C...

3.7 Đào tạo nguồn nhân lực :

Để nâng cao chất lượng của công tác quản lý và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ODA, việc đào tạo nguồn nhân lực có một ý nghĩa rất quan trọng. Thành phố HCM cần tăng tốc trong vấn đề đào tạo nguồn nhân lực ở tại chỗ cũng như đưa người đi học tập ở nước ngoài.

Từ ngày 8.9.2003 – 4.12.2003 TP Hồ Chí Minh đã mở lớp quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án ODA do Trung tâm viện công nghệ châu Á kết hợp với trường cán bộ TP thực hiện. Đây là việc làm cần thiết và đúng lúc. Là một người tham dự đủ 13 modules của lớp học tôi có nhận xét về lớp học này như sau:

Ưu điểm của lớp học này là giúp các học viên nắm bắt được những kiến thức căn bản về lĩnh vực ODA, cập nhập thêm một số kiến thức mới và giải quyết được một số vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án ODA do các học viên trong lớp nêu ra. Tuy nhiên ở đây là lớp học đầu tiên nên còn nhiều vấn đề chúng ta cần bàn và rút kinh nghiệm:

- Thứ nhất về đội ngũ giảng viên : Phải công tâm rằng đội ngũ giảng viên trong và ngoài nước do Viện công nghệ châu Á chọn đều rất nhiệt tình và có kiến thức chuyên môn về lý thuyết nhưng nhược điểm lớn của họ là nhiều người không có

kinh nghiệm thực tế về lĩnh vực ODA (đều này một số giảng viên cũng thừa nhận trong lớp học), vì vậy một số vướng mắc của học viên nêu ra nhiều giảng viên không xử lý được hoặc trả lời theo kiểu "chung chung", thậm chí có nhiều giảng viên chỉ yêu cầu các học viên đưa ra những vướng mắc trong việc quản lý và thực hiện các dự án ODA hiện nay mà không đưa ra một giải pháp xử lý nào! Như vậy những vướng mắc vẫn còn là những vướng mắc! Vấn đề này tôi cũng đã góp ý trong bản nhận xét cuối một số modules là cần đưa ra các giải pháp để xử lý những vướng mắc do các học viên nêu ra trong thẩm quyền.

- Thứ hai về phía các học viên: Các học viên của lớp ODA phần lớn đang làm việc trong các Ban quản lý dự án ODA của TP, họ vừa làm vừa học vì vậy khó đảm bảo tham dự đủ các buổi học nên cần tổ chức lớp học theo kiểu tập trung và cho phép các học viên được lựa chọn một số modules phù hợp để học.

- Thứ ba về nội dung các modules: Theo tôi nội dung các modules như vậy là được nhưng cần phải đưa thêm một số ví dụ và các tình huống thực tế vào.

- Thứ tư là những vướng mắc về mặt pháp lý vượt quá thẩm quyền giải quyết của TP gần như vẫn còn nguyên vẹn. Đúng ra sau lớp học này Viện công nghệ châu Á và TP cần tập hợp những vướng mắc của các học viên mà trong lớp chưa giải quyết được, những vướng mắc nào thuộc thẩm quyền của TP thì TP cần có văn bản hướng dẫn, những vướng mắc nào thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các Bộ thì TP phải có văn bản kiến nghị Chính phủ và các Bộ có văn bản hướng dẫn. Nói tóm lại chúng ta cần phải "pháp lý hóa" những vấn đề vướng mắc bằng các văn bản pháp lý rõ ràng để các Ban quản lý dự án, các Sở - Ngành có cơ sở để thực hiện, có như vậy mới đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA. Điều này lớp học ODA vừa qua chưa làm được và tôi nghĩ cần rút kinh nghiệm cho các lớp học tiếp theo.

- Thứ năm là các tài liệu của mỗi module nên phát trước cho các

học viên vài ngày để họ có thời gian nghiên cứu và tham gia phát biểu.

- Thứ sáu là cuối khóa học phải cho các học viên có bản nhận xét tổng quát về khóa học để rút kinh nghiệm. Hiện nay chỉ có bản nhận xét cho từng module của khóa học nên không có cái nhìn tổng quát về khóa học.

3.8 Thành lập tổ chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm:

Ủy ban nhân dân thành phố cần thành lập một tổ chuyên gia gồm những người có năng lực và kinh nghiệm trong việc quản lý và thực hiện các dự án ODA. Các thành viên của tổ chuyên gia này được tuyển chọn từ các Sở - Ngành trong thành phố và hoạt động dưới hình thức kiêm nhiệm. Bình thường họ làm việc ở cơ quan và khi cần thành phố sẽ triệu tập lại. Tổ chuyên gia này có tác dụng hỗ trợ các Ban quản lý dự án trong việc tuyển chọn các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước, tư vấn trong việc mua sắm hàng hóa, thiết bị và tham mưu cho thành phố để giải quyết những vấn đề quan trọng, những khó khăn vướng mắc lớn khi thành phố cần tham mưu.

3.9 Đẩy nhanh công tác đền bù và giải phóng mặt bằng:

Để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA cũng như đẩy nhanh việc thực hiện các dự án ODA, thành phố Hồ Chí Minh cần đẩy nhanh công tác đền bù và giải phóng mặt bằng bằng các giải pháp sau:

- Kiến nghị với Chính phủ, Ban vật giá chính phủ sớm sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp lý về đền bù giải tỏa cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay như Nghị định 22/CP.

- Ban vật giá thuộc Sở tài chính kết hợp với Hội đồng đền bù các quận huyện phải duyệt đơn giá đền bù cho thỏa đáng, phù hợp với giá thị trường và đúng quy định hiện hành.

- Phân cấp cho các quận, huyện xây dựng các khu tái định cư sớm ở các quận, huyện có dự án đi qua.

- Cho phép Kho bạc Nhà nước thành phố tạm ứng cho các chủ đầu tư và Hội đồng đền bù một số tiền nhất định để họ thực hiện đo vẽ, khảo sát... sau khi thành lập hội đồng

đền bù và trước khi dự toán phục vụ đền bù được duyệt.

- Thành phố phải xử lý kiên quyết và nhất quán các vụ khiếu kiện về giá đền bù và sẵn sàng cưỡng chế những hộ chống đối không chấp hành di dời.

- Chỉ đạo các đơn vị độc quyền như bưu điện, điện lực, cấp thoát nước, công ty điện thoại... thực hiện nhanh việc di dời các đường dây điện, điện thoại, cấp thoát nước... và xử lý nghiêm các đơn vị độc quyền này nếu làm sai qui định hoặc có biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền.

- Để khắc phục tình trạng không có vốn giải ngân một lần với khối lượng lớn, chủ đầu tư và hội đồng đền bù cần phải chủ động khảo sát, đo vẽ và lập dự toán đền bù làm nhiều đợt và trình Kho bạc thành phố giải ngân từng đợt một, tránh tình trạng làm cùng một lúc và yêu cầu giải ngân một đợt.

3.10 Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA tại thành phố Hồ Chí Minh

Vốn đối ứng của từng dự án ODA có khác nhau tùy theo yêu cầu của nhà tài trợ và trong mỗi hạng mục của một dự án tỷ lệ vốn đối ứng cũng khác nhau. Thường vốn đối ứng cho một dự án từ 15-20%.

Để huy động vốn đối ứng cho các dự án ODA thành phố Hồ Chí Minh có thể áp dụng các giải pháp sau:

- Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách theo kế hoạch hàng năm cho các dự án ODA.

- Sử dụng vốn tự có của các đơn vị. Ví dụ, các dự án điện, cấp thoát nước...

- Huy động vốn tự có của dân cư, những người hưởng lợi đóng góp. Ví dụ các dự án cấp nước, đường ống nước, vệ sinh.

- Phát hành trái phiếu đô thị để huy động vốn.

- Đối với các dự án về đường và cầu, bên cạnh vốn ngân sách, thành phố có thể thực hiện các giải pháp sau:

+ Kêu gọi các nhà đầu tư kinh doanh địa ốc khai thác quỹ đất dọc hai bên đường để xây dựng các khu tái định cư và kinh doanh nhằm đáp ứng đủ hoặc một phần vốn đối ứng của dự án.

+ Thực hiện đấu giá quỹ đất dọc 2 bên đường để đầu tư phần vốn đối ứng của dự án.

+ Kêu gọi đầu tư bằng hình thức BOT phần vốn đối ứng.

+ Thu tiền do tăng giá đất tại những khu vực sau khi dự án hoàn thành để đầu tư vào công trình trong phần vốn đối ứng.

- Xin ghi thu ghi chi thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu... theo quy định.

3.11 Thực hiện cơ chế quản lý và kiểm soát hữu hiệu:

Thành phố nên thiết lập một cơ chế quản lý và kiểm soát hữu hiệu, thống nhất và xuyên suốt từ Ủy ban nhân dân thành phố xuống các Sở và đến các Ban quản lý dự án. Khi cần biết dự án nào tiến độ thực hiện đến đâu, bị vướng mắc ở chỗ nào... Ủy ban nhân dân thành phố đều có thể biết ngay và có hướng chỉ đạo kịp thời, hoặc khi cần số liệu gì thì Ủy ban nhân dân thành phố đều có thể biết được liền.

Muốn vậy các Ban quản lý dự án, các Sở trong quá trình thực hiện và quản lý cần báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện các dự án và những vướng mắc cho Sở kế hoạch - Đầu tư tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo định kỳ.

3.12 Đánh giá các dự án sau khi hoàn thành

Thành phố Hồ Chí Minh cần nghiêm túc đánh giá các dự án sau khi hoàn thành một cách có hệ thống nhằm rút ra các bài học từ những dự án đó để thực hiện có hiệu quả hơn cho các dự án khác trong tương lai.

Việc đánh giá các dự án sau khi hoàn thành cần phải phân tích, so sánh việc thực hiện các dự án đó đối với kế hoạch dự án trong thời kỳ thẩm định. Phân tích này bao gồm quy mô, thiết kế, các lợi lãi dự tính.

Sau khi đánh giá thành phố Hồ Chí Minh cần báo cáo và tham khảo ý kiến của bên cho vay, Chính phủ, các Bộ... để tìm ra những giải pháp xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện vận hành, bảo dưỡng dự án hoặc kiến nghị xử lý nếu vượt quá thẩm quyền và nếu cần

phải có sự giúp đỡ về mặt kỹ thuật.

Kết luận : ODA là nguồn vốn vay mà đã vay thì phải trả. Vì vậy nếu chúng ta không quản lý và sử dụng nguồn vốn này một cách có hiệu quả thì sẽ dẫn đến gánh nặng nợ nần cho các thế hệ mai sau. Hơn nữa cho dù có một số ưu đãi nhất định như lãi suất thấp, thời gian cho vay dài, có thời gian ân hạn... nhưng nếu chúng ta không biết tận dụng những ưu đãi này và biến nó thành những thuận lợi cho chúng ta thì những ưu đãi này sẽ

không còn ý nghĩa và việc vay ODA chẳng hơn gì vay thường mại ở các ngân hàng với những thủ tục nhanh gọn và đơn giản hơn nhiều. Do đó làm thế nào để nâng cao hiệu quả quản lý và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn ODA là một vấn đề thời sự nóng bỏng hiện nay ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các bài tham luận trong buổi hội thảo về ODA tại TP HCM năm 2003.
- Trang Web: www.worldbank.org.vn

(Tiếp theo trang 4)

Từ lợi thế so sánh đến lợi thế cạnh tranh

Trong giai đoạn này các doanh nghiệp tập trung vào khai thác các nguồn lực có sẵn. Trong giai đoạn phát triển dựa vào đầu tư, lợi thế cạnh tranh được quyết định thông qua cải thiện hiệu quả trong sản xuất đối với những sản phẩm tiêu chuẩn, công nghệ vẫn còn phụ thuộc bên ngoài. Trong giai đoạn này có sự đầu tư rất lớn trong cơ sở hạ tầng (cảng, bưu chính viễn thông, đường sá,...) cùng với sự đổi mới định chế liên quan đến thủ tục thuế quan, luật doanh nghiệp, luật cạnh tranh nhằm để cải thiện môi trường kinh doanh và tạo cơ hội cho các doanh nghiệp hòa nhập vào thị trường thế giới. Trong giai đoạn phát triển dựa vào đổi mới cạnh tranh nằm ở khâu sản xuất ra những sản phẩm mới được thị trường chấp nhận.

Tóm lại về khái niệm cạnh tranh quốc gia chúng tôi tập trung vào hai cách tiếp cận khác nhau, lợi thế so sánh và lợi thế cạnh tranh của một quốc gia. Lợi thế so sánh chỉ ra một quốc gia có lợi thế so sánh đối với những ngành sử dụng nhiều yếu tố sản xuất mà quốc gia đó dồi dào trong khi đó lợi thế cạnh tranh nhấn mạnh đến cạnh tranh toàn cầu liên quan đến chiến lược mà nó bao gồm không chỉ mậu dịch mà còn cả đầu tư nước ngoài. Các công ty cạnh tranh trên các thị trường được phân khúc với những sản phẩm khác nhau được quyết định bởi sự đổi mới về công nghệ ■

(Tiếp theo trang 11)

Phát huy lợi thế cạnh tranh của Vùng kinh tế ...

Lý thuyết về phát triển có nhiều, nhưng gom lại việc sử dụng chất xám cao cấp cộng với công khai tài chính khiến cho tham ô không còn đất sống là biện pháp phát triển tốt nhất.

Như vậy viễn ảnh phát triển thành công sẽ không được tô hồng mà là rút từ kinh nghiệm nước ngoài và tích lũy của các ngành khoa học kỹ thuật, được nhân thêm hiệu quả nhờ Internet và giáo dục khoa học phổ thông hiện nay. Ai ai cũng đều biết chữ và có thể tham gia chống tham ô và đề xuất những cải tổ hợp lý qua Internet và báo chí. Việc gì dù khó khăn bao nhiêu nhưng được toàn dân chung lo là sẽ thành công. Nên tránh việc hàng trăm triệu USD được đầu tư, chi dùng tại Seaprodex, Petro Việt Nam, hàng ngàn tỷ đồng cho Minh Phụng vay được bảo đảm bằng những hàng ma mà người dân chỉ được biết khi mọi sự đều không còn bùng bít được vì nợ nần chồng chất, công trình vẫn không khởi công được năm này qua năm khác nếu có khởi công thì rò rỉ thất thoát 13-14% đến 30%. Đây là những điều hoàn toàn có thể khắc phục nếu mọi việc được công khai trên Internet và báo chí. Những vụ tham ô nhỏ sẽ được phát hiện ngay từ đầu nên không có nguy cơ biến thành to hàng tỷ đồng hàng trăm triệu USD/ vụ ■